

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRIỆU TRÂN HY

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT
CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành : Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
Mã số : 60.58.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KỸ THUẬT

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hoàng Phương Hoa**

Phản biện 1: **TS. Lê Khánh Toàn**

Phản biện 2: **TS. Lê Thị Kim Oanh**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ kỹ thuật họp tại Đại học Đà Nẵng vào Ngày 28 tháng 9 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung Tâm Thông Tin – Học Liệu, Đại học Đà Nẵng
- Trung Tâm Học Liệu, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận văn

Đầu tư Xây dựng cơ bản còn nhiều yếu kém, thiếu sót. Đáng kể nhất là trình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài và kém hiệu quả, nợ đọng trong đầu tư tăng cao, đã trở thành vấn đề bức xúc hiện nay. Các hiện tượng tiêu cực còn khá phổ biến trong XDCCB làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình, gây thất thoát, lãng phí lớn đang là vấn đề được quan tâm sâu sắc trong xã hội.

Thất thoát ngân sách nhà nước trong XDCCB không chỉ xảy ra ở một khâu nào đó, mà nó xảy ra ở tất cả các khâu: Chủ trương đầu tư, kế hoạch vốn, khảo sát, thiết kế, thẩm định thiết kế, thẩm định dự án đầu tư, đấu thầu, giám sát thi công và thanh quyết toán công trình.

Do vậy thời gian qua, nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong XDCCB đã được đăng tải nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng. Những tin tức đó có thể chưa đầy đủ, toàn diện, nhưng đó là những địa chỉ cụ thể diễn ra tình trạng thất thoát trong XDCCB. Nhiều người, nhiều cấp quan tâm theo dõi với những băn khoăn suy nghĩ rất khác nhau.

Sự lý giải cũng có nhiều cách, một số đại biểu Quốc hội đã có ý kiến về vốn đầu tư xây dựng hiện nay đang thất thoát tới 30,35% tổng mức đầu tư.

Để góp phần luận giải vấn đề này từ góc nhìn về đầu tư xây dựng cơ bản, luận văn đề cập đến *“Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư Xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng”*.

2. Mục đích của luận văn

Làm sáng tỏ những cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Về mặt lý luận chủ yếu tập trung nghiên cứu công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng.

Về thực tiễn chủ yếu đánh giá tổng kết đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua (chủ yếu là những mặt hạn chế và thiếu sót, như thất thoát, lãng phí, dẫn đến công trình không đảm bảo chất lượng, đầu tư kém hiệu quả, phân tích đề xuất định nguyên nhân của tình hình trên). Đây là căn cứ để đề xuất những giải pháp.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; những nguyên lý cơ bản của đầu tư Xây dựng cơ bản nói chung và kiểm tra, kiểm soát nói riêng.

- Đồng thời, luận văn cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Tổng hợp và đánh giá thực tiễn, phân tích và hệ thống hóa.

5. Bố cục của đề tài: gồm 3 chương

Chương 1: Lý luận chung về đầu tư XD CB

Chương 2: Thực trạng về đầu tư XD CB tại TP Đà Nẵng.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác đầu tư XD CB trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1.1. KHÁI NIỆM VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đặc điểm chung của đầu tư Xây dựng cơ bản

1.1.3. Vai trò của đầu tư Xây dựng cơ bản

1.2. KHÁI NIỆM VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Nguồn hình thành vốn đầu tư Xây dựng cơ bản

1.2.3. Nội dung của vốn đầu tư Xây dựng cơ bản

1.2.4. Phân loại vốn đầu tư Xây dựng cơ bản

1.3. CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ẢNH HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XDCB

1.3.1. Chỉ tiêu phản ánh kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản

1.3.2. Một số chỉ tiêu chính phản ánh hiệu quả hoạt động đầu tư Xây dựng cơ bản:

1.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ ĐT XDCB

1.4.1. Điều kiện tự nhiên

1.4.2. Khả năng huy động và sử dụng vốn đầu tư Xây dựng cơ bản có hiệu quả

1.4.3. Công tác kế hoạch hoá và chủ trương của dự án

1.4.4. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư XDCB

1.4.5. Nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp cho công tác đầu tư Xây dựng cơ bản

Kết luận chương 1: Đầu tư Xây dựng cơ bản căn cứ pháp lý cụ thể để đầu tư một cách có hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tiễn vấn đề đầu tư XDCB theo quy trình đã nêu còn nhiều yếu kém, hạn chế đến hiệu quả, hiệu lực và tính kinh tế của một trong những hoạt động cơ bản tái tạo nên tiềm lực to lớn của nền kinh tế quốc dân, đó là xây dựng cơ sở hạ tầng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chúng ta hãy nghiên cứu thực trạng, nguyên nhân của yếu kém, bất cập trong đầu tư XDCB.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG NHỮNG NĂM QUA

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ XDCB TẠI TP ĐÀ NẴNG.

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội

2.1.3. Định hướng đầu tư XDCB ở thành phố Đà Nẵng và mục tiêu đến năm 2020

Bảng 2.2. Danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư thời kỳ 2010-2020 của thành phố Đà Nẵng

TT	Tên dự án
A	Các dự án do các bộ, ngành đầu tư trên địa bàn TP Đà Nẵng
1	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi
2	Dự án di dời ga Đà Nẵng ra khỏi trung tâm thành phố
3	Dự án nâng cấp sân bay Đà Nẵng
4	Dự án Cảng Liên Chiểu
5	Dự án xây dựng làng đại học Đà Nẵng
B	Các dự án do thành phố làm chủ đầu tư
I	Dự án đầu tư từ nguồn vốn Trung ương
1	Dự án xây dựng Khu tránh bão tàu cá công suất 600CV trở lên tại vịnh Mân Quang
2	Dự án xây dựng đê kè Mân Quang
3	Dự án nâng cấp kè cửa sông Hàn đoạn cầu Tuyên Sơn đến Hòa Hải
4	Dự án nâng cấp đường ĐT 604 đoạn qua Đà Nẵng
II	Dự án đầu tư từ vốn TW hỗ trợ và ngân sách địa phương
1	Cầu mới Trần Thị Lý - Nguyễn Văn Trỗi
2	Các đường cứu hộ cứu nạn ở vùng thường xuyên ngập lũ
3	Khu công nghệ cao Đà Nẵng
4	Khu công nghiệp công nghệ thông tin
5	Thiết bị bệnh viện ung thư Đà Nẵng
6	Các khu ký túc xá sinh viên
7	Trung tâm công nghệ sinh học khu vực miền Trung tại Đà Nẵng
8	Trung tâm thông tin khoa học và công nghệ Đà Nẵng
III	Dự án từ nguồn vốn địa phương
1	Đường vành đai phía Nam (Sơn Trà - Điện Ngọc đến Quốc lộ 14B)
2	Đường Nguyễn Tri Phương đi Hoà Quý
3	Cầu mới qua sông Hàn (cầu Rồng)
4	Đường Nguyễn Văn Linh nối dài - Cầu mới qua sông Hàn đến đường Sơn Trà - Điện Ngọc
5	Đường Trần Hưng Đạo nối dài

6	Xây dựng Thư viện khoa học tổng hợp
7	Công viên văn hóa Ngũ Hành Sơn
8	Trung tâm hành chính thành phố
9	Dự án bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng
C	Các dự án kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư
I	Lĩnh vực hạ tầng các khu công nghiệp
1	Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Hòa Khương
II	Lĩnh vực công nghiệp
1	Xây dựng Nhà máy đóng hộp các sản phẩm từ thịt, cá Thọ Quang công suất 5.000 tấn/năm
2	Xây dựng Nhà máy chế tạo khuôn mẫu kim loại tại Liên Chiểu công suất 1.000 tấn/năm
3	Nhà máy chế tạo động cơ ô tô, phụ tùng động cơ và động cơ đốt trong công suất 15.000 bộ tại khu công nghiệp Hòa Khánh
4	Đầu tư dây chuyền sản xuất lắp ráp ô tô công suất 2-3 triệu bộ
5	Nhà máy sản xuất cáp và thiết bị ngoại vi công suất 130.000 sản phẩm/năm
III	Lĩnh vực dịch vụ, du lịch
1	Khu du lịch Olalani Resort
2	Khu du lịch Thiên thai Eden
3	Dự án khu du lịch biển Vinacapital
4	Dự án quần thể khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ
5	Khu du lịch Đồng Nò
6	Dự án khu du lịch sinh thái ven sông Hoà Xuân
7	Dự án khu đô thị Đa Phước
8	Xây dựng toà tháp đôi Viễn đông Meridian
9	Dự án Golden Square

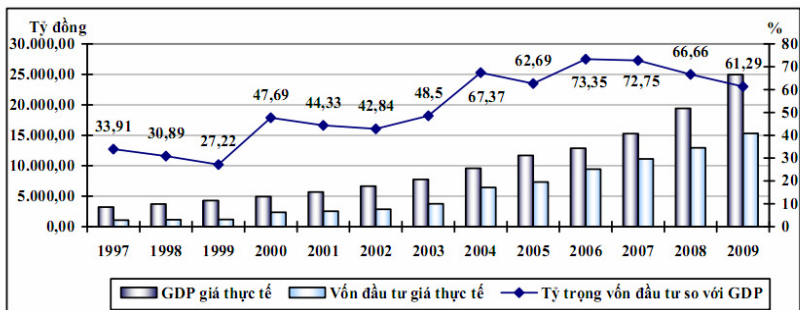
Nguồn: QĐ số 1866/QĐ-TTg ngày 08/10/2010 của TTCP)

2.2. THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.

2.2.1. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

a. Tình hình đầu tư phát triển

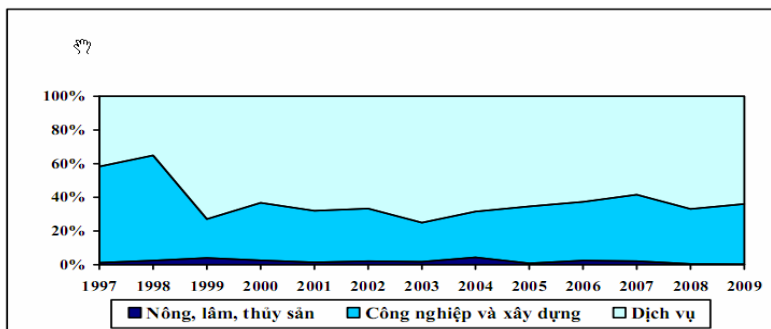
a.1. Quy mô đầu tư:



(Nguồn: niên giám thống kê TP Đà Nẵng các năm)

Hình 2.5 Tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP của thành phố Đà Nẵng

a.2. Cơ cấu đầu tư:



(Nguồn: niên giám thống kê TP Đà Nẵng các năm)

Hình 2.6 Cơ cấu Đầu tư của TP Đà Nẵng phân theo nhóm ngành kinh tế

b. Về tình hình đầu tư công

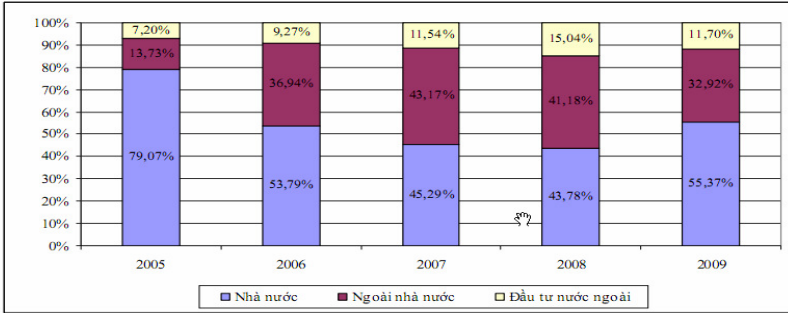
b.1. Quy mô và cơ cấu đầu tư:

Bảng 2.4. Vốn Đầu tư phát triển TP Đà Nẵng phân theo khu vực kinh tế

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng vốn đầu tư phát triển	7.329	9.437	11.119	14.229	15.287
Nhà nước	5.785	5.076	5.036	6.230	7.764
Ngoài nhà nước	1.006	3.486	4.800	5.859	5.550
Đầu tư nước ngoài	528	875	1.283	2.140	1.973

(Nguồn: niên giám thống kê TP Đà Nẵng các năm)

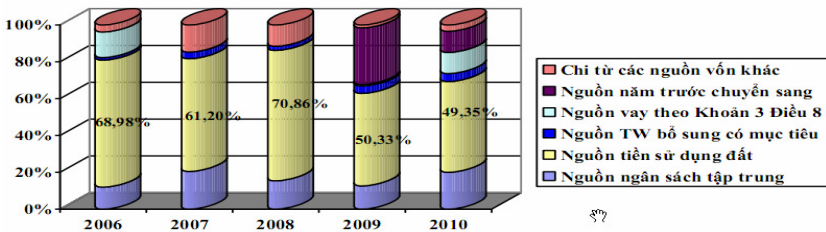


(Nguồn: niên giám thống kê TP Đà Nẵng các năm)

Hình 2.7 Cơ cấu Đầu tư phát triển TP. Đà Nẵng phân theo khu vực kinh tế

b.2. Phát triển cơ sở hạ tầng:

Đơn vị tính: %



(Nguồn: Sở tài chính TP Đà Nẵng)

Hình 2.8 Cấu thành của vốn đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn gốc nhà nước qua các năm

2.2.2. Kết quả thực hiện đầu tư XDCB tại TP Đà Nẵng

Nhiều công trình có quy mô lớn được hoàn thành và đưa vào sử dụng, bộ mặt đô thị được thay đổi hằng ngày

Chương trình “Có nhà ở” và Đề án “7.000 căn hộ dành cho người thu nhập thấp” cũng thu được những kết quả đáng ghi nhận với 3.527 căn hộ đã hoàn thành và 2.723 căn hộ đang triển khai xây dựng

Phê duyệt: Quy hoạch: 1.340 đồ án ~ 24.000 ha, 300 địa điểm ~ 900 ha, Quy mô đầu tư: 1.400 hồ sơ ~ 10.000 tỷ đồng, Dự án ĐT&BCKTKT: 1.600 hồ sơ ~ 50.000 ngàn tỷ đồng. Thông qua công tác thẩm định: Đã tiết kiệm 1.400 tỷ đồng

Tổng vốn đầu tư XDCB nguồn vốn ngân sách TP từ năm 2002 - 2012 là trên 43.900 tỷ đồng, trong đó: Nguồn tiền sử dụng đất chiếm trên 60% tổng vốn. Từ năm 1999, TP triển khai 31 Dự án ODA~ 564 triệu USD, đã hoàn thành 23 dự án ~ 139.8 triệu USD

2.2.3 Một số công trình tiêu biểu đã và đang hoàn thành tại thành phố Đà Nẵng

Công trình Cầu Rồng, Công trình Cầu Trần Thị Lý, Công trình Bệnh viện Ung Thư thành phố Đà Nẵng, Công trình: Trung tâm hành chính TP Đà Nẵng, Và nhiều công trình khác ...

2.2.4 Những hạn chế còn tồn tại trong công tác đầu tư Xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng

a. Những hạn chế còn tồn tại

a.1. Năng lực sản xuất của vốn đầu tư đang có xu hướng giảm dần.

Hệ số ICOR của thành phố Đà Nẵng có xu hướng gia tăng khá cao qua các năm, trong giai đoạn 1997-2000, hệ số ICOR trung bình là 2,7 đã tăng lên 3,7 trong giai đoạn 2001-2005 và 4,6 trong giai đoạn 2006-2009. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng hiệu quả sử dụng vốn có xu hướng giảm là do tình trạng đầu tư còn dàn trải và tiến độ chậm của nhiều dự án lớn. Riêng năm 2006 có hệ số ICOR rất cao, tăng vọt lên 8,04 chủ yếu do thiệt hại từ cơn bão số 6 làm GDP giảm sút trong khi phải tăng vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngoài kế hoạch do sửa chữa, xây dựng lại nhiều cơ sở hạ tầng bị hư hỏng để ổn định đời sống và sản xuất sau bão.

a.2. Khai thác nguồn lực đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng, bố trí vốn còn dàn trải.

- Huy động các nguồn nội lực còn hạn chế

- Khai thác tiềm năng đất đai, tài nguyên để tạo thành nguồn lực cho đầu tư còn nhiều bất cập và sai phạm. Diễn hình hàng loạt sai phạm đất đai tại TP Đà Nẵng gây thất thoát 3.400 tỷ đồng được

Thanh Tra Chính Phủ công bố tại kết luận số 2852/KL-TTCP

ngày 2/11/2012.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, cơ chế một cửa, một đầu mối thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tỉnh ngoài mới còn chưa hợp lý.

- Công tác kế hoạch hoá, lồng ghép các nguồn vốn còn thiếu cơ chế cụ thể.

a.3. Tiến độ triển khai dự án còn chậm, còn nợ khối lượng hoàn thành lớn

- Phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các chủ đầu tư với đơn vị thi công để triển khai thực hiện dự án còn chậm; nhất là công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Nợ khối lượng Xây dựng cơ bản hoàn thành, sức ép trả nợ vốn vay lớn.

- Nhà thầu được trúng thầu chưa đáp ứng được năng lực để đảm bảo tiến độ của dự án.

a.4. Kết cấu hạ tầng chất lượng chưa cao

- Hệ thống đường giao thông mới tập trung phát triển các tuyến trục dọc, các cầu lớn qua sông Hàn. Chất lượng đường còn thấp.

- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp: các cơ sở sản xuất, cung ứng giống cây trồng, vật nuôi phục vụ các chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ còn hạn chế.

- Ở khu vực nông thôn tổn thất điện năng lớn (20-25%), giá điện khu vực nông thôn còn cao.

- Mạng lưới thương mại, dịch vụ du lịch, thông tin liên lạc ở một số xã của huyện Hoà Vang chưa phát triển. Khai thác tiềm năng về du lịch tuy đã thu được một số thành công nhất định, nhưng vẫn còn nhiều bất cập.

- Hạ tầng đô thị thành phố chất lượng thấp

- Hạ tầng các cụm, các khu công nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Cơ sở vật chất các ngành giáo dục, y tế, văn hoá đã được Lãnh đạo thành phố quan tâm và chú trọng nhưng ngành y tế vẫn còn thiếu bác sỹ giỏi, các công trình thể thao, văn hoá được đầu tư nhưng vẫn chưa được sử dụng đúng mục đích còn lãng phí.

a.5. Thất thoát lãng phí vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Tình trạng thất thoát và lãng phí vốn xây dựng cơ bản, đặc biệt trong việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước là một trong những vấn đề nan giải của thành phố. Thất thoát và lãng phí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ bản được biểu hiện dưới dạng sau:

- Thất thoát về của cải vật chất
- Thất thoát dưới dạng lãng phí sức lao động
- Thất thoát dưới dạng tiền

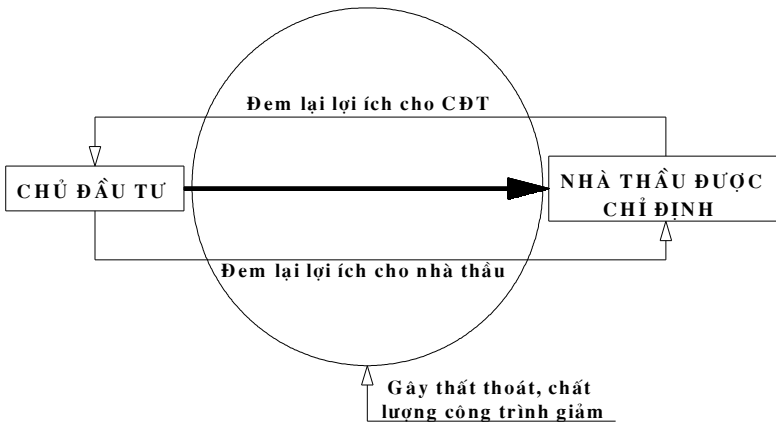
*** Trong khâu chuẩn bị đầu tư**

Để thực hiện dự án phải thông qua rất nhiều công đoạn, tạo ra những kẽ hở gây ra tình trạng thất thoát lãng phí vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Thứ nhất là: Xuất phát từ công tác kế hoạch hoá đầu tư

Thứ hai là: Trong công tác thẩm định dự án.

Thứ ba là: Trong công tác đấu thầu: Đấu thầu, chỉ định thầu



Hình 2.13 Thất thoát vốn trong công tác chỉ định thầu

Trong công tác đấu thầu:

+ Sự móc ngoặc, sự thông đồng của chủ đầu tư với một nhà thầu nào đó.

+ Sự móc ngoặc của các nhà thầu với nhau để ép giá chủ đầu tư.

Hai hình thức này biến cuộc đấu thầu chỉ là hình thức để được các cơ quan có thẩm quyền chấp nhận ra quyết định đầu tư mà thôi, chứ thực ra không mang lại lợi ích gì từ công tác đấu thầu.

*** Trong quá trình thực hiện đầu tư**

Trong thi công xây dựng công trình: Thường trong thi công đều sai lệch so với thiết kế (sai lệch này là tiêu cực) hoặc do thiết kế cao hơn dự toán, điều này diễn ra rất phổ biến.

*** Trong công tác Tư vấn giám sát**

Hiện tượng móc ngoặc giữa tư vấn và nhà thầu làm không đúng theo thiết kế đây cũng là một khâu gây thất thoát vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

*** Trong khâu nghiệm thu, thanh quyết toán công trình**

Đây là khâu cuối cùng của công cuộc đầu tư, những tiêu cực trong khâu này như nghiệm thu và quyết toán không phản ánh đúng hiện thực về giá cả, chủng loại nguyên vật liệu... Tất cả những tiêu cực gây thất thoát và lãng phí nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản làm cho hiệu quả đầu tư thấp. Do vậy, vấn đề đặt ra cho mọi ngành mọi cấp là tìm cách khắc phục tình trạng này.

b. Nguyên nhân tồn tại những hạn chế trên trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng

b.1. Về khách quan

Việc ban hành cơ chế chính sách về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều nội dung chưa phù hợp, xong việc sửa đổi bổ sung chậm được ban hành

Do khả năng nguồn vốn không đáp ứng được nhu cầu, đặc biệt là vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư.

b.2. Về chủ quan

Năng lực chuyên môn của các cơ quan Tư vấn về đầu tư xây dựng cơ bản còn bất cập, chất lượng thiết kế các công trình chưa đạt yêu cầu dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm, hiệu quả còn thấp, hoặc phải duyệt lại dự án, thiết kế, dự toán.

Công tác thẩm định dự án đầu tư còn yếu, thậm chí còn mang tính hình thức, thiếu các cán bộ có năng lực chuyên môn đảm nhiệm khâu thẩm định dự án, thiết kế và dự toán tại các cơ quan quản lý nhà nước dẫn đến chất lượng dự án và thiết kế chưa bảo đảm.

Công tác thẩm định thiết kế, dự toán và công tác xét thầu còn nhiều phiền hà, phức tạp

Năng lực quản lý của các chủ đầu tư còn yếu, phần lớn các cán bộ đều kiêm nhiệm thiếu thời gian, hơn nữa lại thiếu các cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về Xây dựng cơ bản, nên quá trình chỉ đạo thực hiện từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án đến nghiệm thu thường chậm, chất lượng lập dự án chưa cao

Công tác chuẩn bị đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, chưa sát với tình hình thực tế, việc bố trí vốn chuẩn bị đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, các Quận, Huyện, các ngành chưa chủ động thực hiện việc chuẩn bị đầu tư

Do các công trình trọng điểm thường có quy mô lớn nên việc triển khai rất chậm, kéo dài ảnh hưởng đến hiệu quả và không kịp đưa vào khai thác sử dụng, điển hình: Công trình Cầu Thuận Phước, Trung Tâm Hành Chính TP Đà Nẵng, Cung Thể Thao Tuyên Sơn...

Công tác hướng dẫn thực hiện của thành phố và các ngành còn chậm, chưa kịp thời ra văn bản hướng dẫn thực hiện cho địa phương.

Công tác quản lý vốn đầu tư phát triển trên địa bàn làm chưa tốt, đặc biệt là nguồn vốn TW đầu tư trên địa bàn, nguồn vốn ODA do các bộ ngành làm chủ đầu tư, nguồn vốn NGO.

Kết luận Chương 2: Đầu tư XD CB tại thành phố trong thời gian qua đã gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong tất cả các

khâu của XDCB. Chất lượng công trình chưa đảm bảo là do quy trình quản lý ĐT&XD quy định chưa cụ thể. Công chức quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng chấp hành pháp luật không nghiêm. Để khắc phục những tồn tại nêu trên tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng để giảm thiểu thất thoát, lãng phí trong đầu tư XDCB tại thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1 DỰ BÁO VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TP ĐÀ NẴNG.

3.1.1 Phân tích, đánh giá các yếu tố và điều kiện ảnh hưởng đến đầu tư Xây dựng cơ bản

3.1.2 Định hướng phát triển xã hội đến năm 2020

a. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung

b. Một số chỉ tiêu chủ yếu thời kỳ: 2010 - 2020

- Tăng trưởng kinh tế (GDP) với tốc độ 12%-13%/năm
- GDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 4.500 USD-5000USD
- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm 23-25%
- Tỷ trọng GDP ngành dịch vụ đến năm 2020 sẽ chiếm 55,7%, công nghiệp 42,7%, nông nghiệp 1,6%
- Duy trì nhịp độ tăng dân số tự nhiên ở mức 1%
- Tạo việc làm mới khoảng 3,2-3,5 vạn người/năm.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NẲNG CAO HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẲNG

3.2.1. Huy động và sử dụng vốn đầu tư Xây dựng cơ bản có hiệu quả

Để đạt được mục tiêu kinh tế - xã hội đã đặt ra Đà Nẵng phải ra sức huy động các nguồn vốn cho đầu tư từ nay đến 2020.

a. Về công tác huy động vốn cần thực hiện các giải pháp sau:

Xây dựng mới gắn và điều chỉnh các cơ chế chính sách huy động vốn với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm

Phối hợp tổ chức thực hiện tốt cơ chế tài chính sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng

Tăng cường quảng bá, xúc tiến thu hút vốn đầu tư, khuyến khích các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở dịch vụ, du lịch, khu đô thị mới, khu vui chơi giải trí, các khu công nghiệp, công nghệ cao, công nghệ thông tin...

Phối hợp các Bộ, Ngành làm tốt công tác lập và giới thiệu dự án, công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, bố trí đủ vốn đối ứng để khai thác nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, dự án theo quy hoạch của các bộ ngành, vốn ODA trên địa bàn.

Thực hiện chính sách tiết kiệm, ngân sách thành phố.

Tăng cường phân cấp quản lý nguồn thu cho cấp Quận, Huyện.

Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định dự án, dự toán thiết kế, công tác giám sát, kiểm tra chất lượng công trình. Tăng cường các biện pháp chống thất thoát lãng phí trong đầu tư và xây dựng.

Cần đẩy nhanh quá trình tích lũy nội bộ, thực hiện tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

Tập trung khai thác các nguồn thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu thuế

Cần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng hơn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các Khu công nghiệp, Khu Công Nghệ Cao, Khu Công Nghệ Thông Tin...

Tăng cường khuyến khích nhân dân bỏ vốn để cùng nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, vận tải, bưu điện, thủy lợi chú trọng, phát triển mở rộng các tuyến giao thông, chú trọng đến các công trình ùn tắc giao thông (Nút giao thông, Bãi đỗ xe ngầm...), các tuyến đường kết nối với Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, La Sơn (Huế) – Túy Loan (Đà Nẵng).

Khuyến khích đầu tư, thực hiện chế độ “một cửa” tập trung đầu mối vào Sở kế hoạch và đầu tư, phối hợp với các cơ quan trong thành phố.

Chủ động xây dựng các dự án khả thi và tạo nguồn vốn đối ứng để thu hút nguồn vốn ODA.

Mở rộng các hình thức đầu tư như BOT, BTO, BT. Thiết lập các dự án để giới thiệu và tạo được sự hấp dẫn lôi kéo các nhà đầu tư

Không ngừng mở rộng phát triển các kênh huy động vốn tín dụng dài hạn, uỷ thác đầu tư, thuê mua tài chính.

Huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng hình thức trái phiếu.

Huy động vốn bằng hình thức cổ phần, lãi suất trả theo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Sử dụng vốn đầu tư Xây dựng cơ bản

Đầu tư theo chiều sâu vào ngành du lịch và xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh cho các Khu Công Nghiệp, Khu Công Nghệ Cao, Khu Công Nghệ thông Tin. Có chính sách khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp hiện đại, có trình độ chuyên môn cao. Đây là những ngành mà thành phố có thế mạnh.

3.2.2 Qui hoạch đầu tư theo từng ngành, địa phương nằm trong qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

Xây dựng chiến lược, quy hoạch đầu tư theo từng ngành, từng

địa phương nằm trong chiến lược, qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, từ đó xác định danh mục các dự án ưu tiên.

Rà soát, điều chỉnh và bổ sung qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội theo hướng: xây dựng thành phố cơ bản thành thành phố công nghiệp - Du lịch.

Nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, phân tích và dự báo xu thế phát triển kinh tế - xã hội, hoạch định cơ chế phù hợp đảm bảo cho nền kinh tế của thành phố phát triển nhanh ổn định có hiệu quả và cân đối.

Tăng cường chất lượng nghiên cứu chiến lược, qui hoạch, kế hoạch trung và ngắn hạn đối với ngành, lãnh thổ để làm kế hoạch hàng năm.

3.2.3 Đổi mới công tác kế hoạch hoá và chủ trương đầu tư của các dự án

Trong nền kinh tế thị trường công tác kế hoạch hoá có vai trò rất quan trọng, nếu thành phố Đà Nẵng buông lỏng công tác kế hoạch thì sẽ gây ra những tác động tiêu cực, tác động xấu đến sự phát triển kinh tế của thành phố.



Hình 3-2: Các nguyên tắc cần chú trọng trong công tác kế hoạch hoá

Thành phố Đà Nẵng cần phải tăng cường sự tham gia của các thành phần kinh tế vào công tác kế hoạch hoá. Đề khu vực kinh tế tư

nhân có thể tham gia vào công tác kế hoạch hoá phải có sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân thành phố.

Trước hết khuyến khích thành lập các tổ chức, sản xuất hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng, giao thông vận tải, xây dựng. Từ các tổ chức này sẽ bầu ra những người có năng lực và trình độ để tham gia và các cơ quan địa phương, khi tham gia vào hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế, chính sách, kế hoạch ngắn trung và dài hạn, các cơ quan chức năng gửi cho họ những bản dự thảo để họ tham dự.

Về chủ trương đầu tư: Nhiều cấp có thẩm quyền khi ra quyết định đầu tư thiếu chính xác phải điều chỉnh, bổ sung, để nâng cao trách nhiệm khi ra quyết định, về chủ trương đầu tư phải cân nhắc tính toán kỹ lưỡng, có tính hiệu quả lâu dài và các nhân tố ảnh hưởng rồi mới ra quyết định là có nên đầu tư vào dự án hay không.

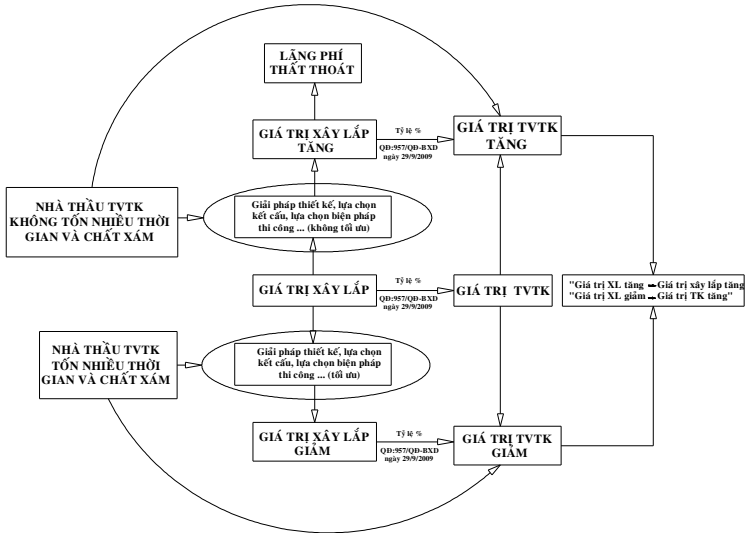
3.2.4 Nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước, chống thất thoát lãng phí vốn đầu tư Xây dựng cơ bản

Để thực hiện điều này cần phải quán triệt nội dung sau:

- Khi xây dựng các dự án phải đúng các chủ trương đầu tư thì mới quyết định đầu tư;

- Nâng cao tính chủ động và tự chịu trách nhiệm đối với doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp nói riêng trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản;

- Đảm bảo chính xác trong thiết kế: Trong khâu này cần có tổ chức chuyên môn có đủ tư cách pháp nhân, uy tín nghề nghiệp lập theo tiêu chuẩn của nhà nước ban hành. Thực tế có rất nhiều công trình xấu, kém chất lượng do lỗi của nhà thiết kế. Đây là nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát lãng phí nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản;



Hình 3.3 Thất thoát, lãng phí trong thiết kế xây dựng công trình

- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu:

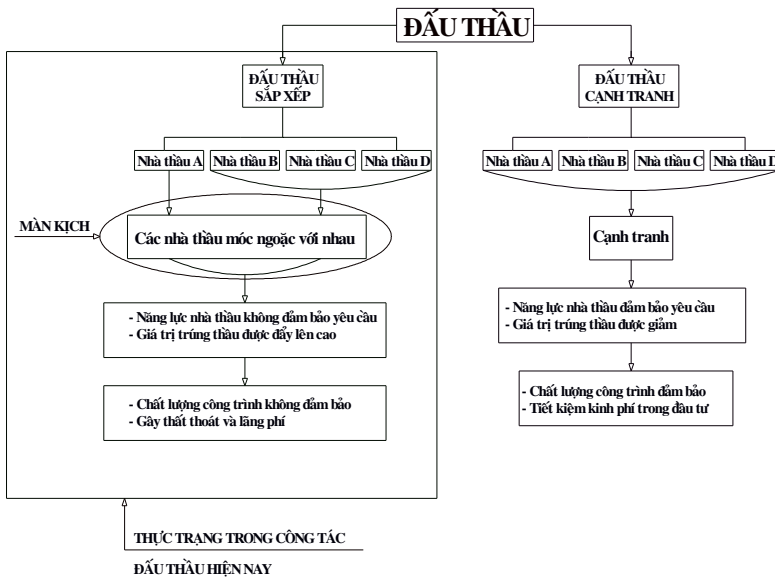
Cải tiến thủ tục gọn nhẹ, quy định trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của chủ đầu tư và cơ quan chủ đầu tư. Phải thực hiện đúng quy trình, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, thiết kế dự toán, xây dựng giá chuẩn để làm căn cứ tổ chức đấu thầu một cách hiệu quả. Đồng thời chấn chỉnh lại các tổ chức tư nhân nhận thầu xây lắp, cung ứng vật tư thiết bị, các tổ chức Tư vấn nhằm đảm bảo khả năng tham gia đấu thầu của các nhà thầu phù hợp với năng lực, kỹ thuật và tài chính của mình.

Đối với công tác chỉ định thầu, cần thực hiện lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán thật chính xác, sau đó lựa chọn những nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và uy tín để thực hiện dự án. Tránh trường hợp:

+ Chỉ định các nhà thầu không đủ năng lực mà do quen biết hoặc qua hình thức hối lộ để được làm chủ thầu.

+ Thiết kế, lập dự toán giảm giá trị để được chỉ định thầu đối với gói thầu Tư vấn không quá 3 tỷ, gói thầu mua sắm hàng hoá không quá 2 tỷ, gói thầu xây lắp không quá 5 tỷ (**theo điều 40 nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009**) sau khi trúng thầu thì triển khai và duyệt điều chỉnh giá trị.

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát chặt chẽ công tác đấu thầu đồng thời xử phạt thật nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động sai trái với quy định của nhà nước trong quy chế đầu tư và xây dựng.



Hình 3.4 Thực trạng trong công tác đấu thầu hiện nay

Quy định trách nhiệm rõ ràng của các cơ quan thẩm quyền trong quá trình cấp phát vốn đầu tư. Trong thực tế nhiều dự án đến thời gian thực hiện thi công mà không đảm bảo tiến độ được, nguyên nhân này do công tác cấp phát vốn chậm trễ, thủ tục quá nhiều, cơ quan chủ quản duyệt thiết kế, kỹ thuật dự toán chậm. Để khắc phục cần quy định rõ trách nhiệm từng khâu, từng mắt xích cụ thể và có

chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Có như vậy thì bố trí kế hoạch mới khớp với thực tế thi công và tiến độ thực hiện dự án được duyệt.

Chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật trong khâu giám sát thi công, nghiệm thu thanh quyết toán công trình. Chế độ hiện hành quy định khi công trình, dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, chậm nhất là 6 tháng chủ đầu tư phải quyết toán để đánh giá và bàn giao tài sản cho đơn vị sử dụng. Trong thực tế nhiều công trình dự án của các ngành, các địa phương chú trọng tới công tác này nhưng hiện nay nhiều công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ lâu nhưng chưa được quyết toán.

Do vậy, cần quy định chế độ, trách nhiệm của cơ quan chủ quản đối với công tác này trên các mặt. Đôn đốc và chỉ đạo công tác quyết toán cả về nội dung và thời gian. Thẩm tra quyết toán trước khi phê duyệt đảm bảo về thời gian và chất lượng công tác quyết toán công trình là cơ sở để thanh toán khối lượng thực hiện. Việc thanh toán khối lượng thực hiện phải đầy đủ kịp thời sát với khối lượng đã được quyết toán, thanh toán dứt điểm tránh kéo dài thời gian thi công của các công trình.

3.2.5. Nâng cao chất lượng của ban quản lý công trình

Ban quản lý công trình là người đại diện cho chủ đầu tư không phải là chủ đầu tư đích thực, nên thiếu sự ràng buộc về trách nhiệm quản lý tài sản, bảo toàn vốn khi dự án đi vào hoạt động từ tình hình này cần chấn chỉnh và quản lý chủ đầu tư theo các mặt:

Tổ chức lại ban quản lý dự án, đảm bảo là chủ đầu tư thực sự phải gắn trách nhiệm trong quá trình sử dụng vốn đầu tư, quản lý tài sản khi dự án kết thúc.

Quy định nghĩa vụ, chức danh của chủ đầu tư. Xác định trách nhiệm cá nhân của chủ đầu tư đối với các hoạt động từ khâu đầu tới khâu cuối.

Diễn hình là Kiểm toán công tác Quản lý và sử dụng vốn Đầu tư XDCB năm 2011 của quản lý của Ban Quản lý Hạ Tầng Giao Thông Đô Thị và kiểm toán chi tiết Khu tái định cư Tân Trà.

Giảm giá trị hợp đồng của các gói thầu được kiểm toán là **8.605.037.394 đồng**, trong đó: Sai về khối lượng 4.143.248.688 đồng, sai do đơn giá 707.069.077 đồng, sai khác 3.754.719.630 đồng (Chủ yếu là do công tác Quản lý điều hành dự án còn lỏng lẻo về quản lý khối lượng, quản lý giá có sự sai phạm).

3.2.6. Nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư và chất lượng cấp giấy phép đầu tư

Thẩm định dự án đầu tư được tiến hành đối với tất cả các dự án thuộc mọi nguồn gốc, thuộc các thành phần kinh tế đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Tất cả các dự án đầu tư có xây dựng đều phải thẩm định về quy hoạch xây dựng, các phương án kiến trúc, công nghệ, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái,... Các dự án cần được đánh giá tính hiệu quả của dự án trên hai phương diện: hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội; đánh giá tính khả thi của dự án: Đây là mục đích hết sức quan trọng trong thẩm định dự án. Một dự án hợp lý và hiệu quả cần phải có tính khả thi.

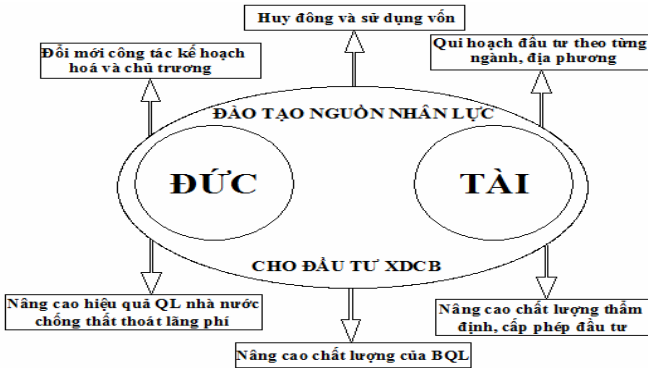
3.2.7. Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực phục vụ cho công tác đầu tư Xây dựng cơ bản

Hoạt động đầu tư rất phức tạp và đa dạng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực. Vì vậy cán bộ, công nhân lao động trong xây dựng cơ bản cần phải có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Con người luôn là trung tâm của mọi sự phát triển cách mạng về con người là hai mặt của quá trình thống nhất. Đầu tư xây dựng cơ bản là một lĩnh vực có vị trí quan trọng trong việc tạo đà cho phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá theo chủ trương chính sách của Đảng. Thực hiện tốt quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ đem lại được hiệu quả cao nhất. Muốn thế phải tăng cường đào tạo lại cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra

những con người tri thức có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Đào tạo gắn liền với giáo dục với ý thức để tăng cường sự hiểu biết về pháp luật, về những quy chế trong đầu tư xây dựng của nhà nước đặt ra, bên cạnh đó tuyên truyền, phổ biến cho mọi người thấy được vai trò của đầu tư xây dựng cơ bản. Vì vậy, phải tăng cường chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho công tác giáo dục và đào tạo. Tổ chức, tạo điều kiện cho cán bộ, lao động nâng cao trình độ.



Hình 3.5. Vai trò của nguồn nhân lực cho đầu tư XDCB

Kết luận chương 3: Muốn nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản không thể tập trung xử lý một vài khâu nào đó, một vài đối tượng nào đó mà phải làm toàn diện. Cần tập trung đào tạo lại nguồn nhân lực phục vụ cho đầu tư Xây dựng cơ bản đây là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến mọi yếu tố để nâng cao hiệu quả đầu tư Xây dựng cơ bản.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nâng cao hiệu quả đầu tư XDCB đang là thách thức đối với sự nghiệp phát triển của TP Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung. Do vậy, phải có chiến lược và giải pháp để nâng cao hiệu quả đầu tư XDCB, với những lý do đó, luận văn đã giải quyết được các nội dung:

a. Trên cơ sở lý luận chung về đầu tư Xây dựng cơ bản, phân tích các chỉ tiêu phản ánh và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động đầu tư Xây dựng cơ bản.

b. Về thực tiễn đã nhận xét đánh giá thực trạng đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian vừa qua và nêu ra những hạn chế tồn tại trong công tác đầu tư Xây dựng cơ bản .

c. Với cơ sở lý luận và thực tiễn đầu tư Xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra những định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư Xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng. Ở đây không thể tập trung xử lý một vài khâu nào đó, một vài đối tượng nào đó mà phải làm toàn diện từ khâu chuẩn bị đầu tư đến thanh quyết toán đưa dự án đầu tư vào khai thác sử dụng.

Trong thời gian qua, đầu tư xây dựng cơ bản đã góp phần rất lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng, dần đưa thành phố Đà Nẵng trở thành một thành phố có nền kinh tế công nghiệp hoá - hiện đại, có tốc độ tăng trưởng cao và khá ổn định. Đà Nẵng có điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý thuận lợi, nhiều tiềm năng kinh tế chưa khai thác triệt để việc nghiên cứu, đánh giá và phân tích tình hình đầu tư Xây dựng cơ bản một cách kỹ lưỡng để đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản sẽ là một yếu tố quan trọng để đưa nền kinh tế Đà Nẵng ngày càng phát triển bền vững.

2. Một số kiến nghị

Trong những năm vừa qua, tình hình kinh tế - xã hội ở thành phố phát triển khá nhanh và tương đối ổn định, Xây dựng cơ bản phát triển mạnh, huy động được nhiều nguồn vốn phục vụ cho đầu tư xây dựng cơ bản góp phần tạo ra của cải vật chất, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động của thành phố. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiềm năng rất thuận lợi cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở thành

phố chưa được khai thác tốt. Để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản thành phố cần chú trọng:

- Sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả hơn, tránh đầu tư dàn trải, gây lãng phí, thất vốn đầu tư;

- Thực hiện chưa tốt công tác đấu thầu, tránh tình trạng móc ngoặc dẫn đến ép giá chủ đầu tư hoặc nhà thầu năng lực kém vẫn trúng thầu;

- Chú trọng lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, quan tâm vào triển khai bước lập dự án đầu tư đây là tiền đề để hình thành nên dự án;

- Tập trung thu hút và đào tạo lại nguồn nhân lực phục vụ cho XDCB chú trọng cả về đức và tài;

- Tập trung khai thác tiềm năng du lịch;

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển các khu đô thị mới, xây dựng các cụm, các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung,....;

- Thực hiện một cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư rộng mở hơn, tạo môi trường hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư.

- Đề xuất quy trình QLDA nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư XDCB